

Bản án số: 147/2019/HS-PT
Ngày: 21/3/2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Hạnh;

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Mạnh Hùng;
Ông Điều Văn Hằng.

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Xuân Thành, Thư ký Tòa án nhân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Quang Huy - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 21 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 959/2018/TL-HSPT ngày 22 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo Nông Thành Ng và Vàng A S phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2018/HSST ngày 11 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân Lào Cai.

- Các bị cáo kháng cáo:

1. Nông Thành Ng, sinh ngày 12 tháng 8 năm 1990 tại huyện L, tỉnh Yên Bái; giới tính: Nam; nơi cư trú: Bản 8, xã K, huyện L, tỉnh Yên Bái; dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 9/12; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; con ông Nông Thanh C và bà Nguyễn Thị Th; bị cáo chưa có vợ, con. Bị bắt ngày 25/01/2018. Hiện bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai; có mặt.

2. Vàng A S, sinh ngày 20 tháng 6 năm 1985 tại huyện M, tỉnh Yên Bái; giới tính: Nam; nơi cư trú: Bản H, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu; dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 12/12; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; con ông Vàng A K và bà Lý Thị D; có vợ là chị Sùng Thị Th; bị cáo có 01 con, sinh năm 2012. Bị bắt ngày 25/01/2018. Hiện bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nông Thành Ng:

Bà Trần Thị Ch: Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lào Cai; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Vàng A S:

Ông Lê Thanh H - Luật sư, Văn phòng luật sư Cao Hùng - Đoàn luật sư tỉnh Lào Cai; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 20 phút ngày 25/01/2018, tại km10, Quốc lộ 70 thuộc xã Bản Phiệt, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai, Công an tỉnh Lào Cai phát hiện trên xe ô tô biển kiểm soát 29C - 673.44 do Nông Thành Ng điều khiển, Vàng A S ngồi ở ghế lái phụ có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy. Tổ công tác đã đưa Ng và S cùng chiếc xe ô tô về trụ sở Công an tỉnh Lào Cai để làm việc. Tổ công tác tiến hành kiểm tra chiếc xe ô tô, đã phát hiện tại sàn thùng xe ô tô được gia cố có 34 gói đều được quấn bên ngoài bằng băng dính màu trắng trong đó có 33 gói có kích thước tương tự nhau, 01 gói có kích thước nhỏ hơn, kiểm tra xác xuất 01 gói phát hiện trong lớp băng dính màu trắng là lớp giấy bạc và các lớp giấy chống ẩm, trong cùng là 30 túi nilon màu xanh, kiểm tra xác suất 01 túi nilon màu xanh phát hiện bên trong đựng 200 viên nén hình trụ đường kính khoảng 0,6cm, trong đó 198 viên màu hồng và 02 viên màu xanh, Ng và S khai đó là ma túy tổng hợp. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ, niêm phong vật chứng nghi là ma túy theo quy định. Ngoài ra còn thu giữ một số tài sản, đồ vật khác.

Tại Bản kết luận giám định số 55/GĐMT ngày 29/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: Các viên nén hình trụ màu hồng và màu xanh trên một mặt có dập chìm ký tự "WY" có tổng trọng lượng là 18.921,46 (*mười tám nghìn, chín trăm hai mươi một phẩy bốn sáu*) gam đều là loại chất ma túy Methamphetamine.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận:

Ngày 21/01/2018, Ng gặp A Chéng (là người quen, nhà ở huyện Hà Khẩu, Vân Nam, Trung Quốc) tại chợ Pha Long, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. A Chéng đặt vấn đề thuê Ng vận chuyển ma túy với giá 2,5 vạn tiền Trung Quốc tương đương với 85.000.000đ tiền Việt Nam, Ng đồng ý. A Chéng đưa cho Ng một chiếc điện thoại Nokia có sẵn số điện thoại của A Chéng và Vàng A S lưu ở

danh bạ điện thoại và nói ngày 23/01/2018 đi sang tỉnh Điện Biên để nhận ma túy, khi nào đi Điện Biên thì liên lạc với S cùng nhau đi vận chuyển ma túy.

Ở Lai Châu, S được em rể là Tráng Chín Diu, trú tại:thị trấn Mường Khương, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai gọi điện đặt vấn đề thuê vận chuyển ma túy với giá 100.000.000 đồng, S đồng ý. Diu bảo S sáng ngày 23/01/2018 đi cùng với Ng lên tỉnh Điện Biên vận chuyển ma túy về huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai cho Diu, khi sang đến tỉnh Điện Biên sẽ có người giao xe ô tô trong xe có ma túy.

Ngày 23/01/2018, Ng đi xe khách từ thành phố Lào Cai lên Điện Biên, Ng gọi điện cho S hẹn đón S ở thành phố Lai Châu. Khoảng 10 giờ xe đến thành phố Lai Châu, S lên xe cùng Ng đi đến thành phố Điện Biên vào khoảng 15 giờ cùng ngày, Ng và S thuê khách sạn Nậm Rồn, thành phố Điện Biên, tỉnh Điện Biên nghỉ để chờ người mang xe ma túy đến. Khoảng 10 giờ ngày 24/01/2018, có một người đàn ông dân tộc Mông gọi điện cho S nói sẽ đến đón S và Ng. Sau đó, người đàn ông này đi chiếc xe ô tô không rõ biển số đến đón S và Ng đưa đến một ngôi nhà gỗ ở bản thuộc huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên ngủ qua đêm ở đó. Đến sáng ngày 25/01/2018, người đàn ông này lái chiếc xe ô tô nhãn hiệu Madaz BT50, biển kiểm soát 29C - 673.44 trong xe có ma túy đã được cất giấu từ trước cùng toàn bộ giấy tờ xe, giao cho Ng và S. Sau khi nhận xe ô tô, Ng là người trực tiếp điều khiển xe, S ngồi ở ghế phụ bắt đầu đi từ bản thuộc huyện Điện Biên Đông ra thành phố Điện Biên và đi về Lào Cai, đến khoảng 18 giờ 20 phút ngày 25/01/2018 S và Ng về đến khu vực km 10 thuộc xã Bản Phiệt, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai thì bị Công an tỉnh Lào Cai bắt quả tang.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2018/HS-ST ngày 11/10/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai đã:

Tuyên bố các bị cáo Nông Thành Ng, Vàng A S phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Nông Thành Ng mức án Tử hình.

Bị cáo Vàng A S mức án Tử hình.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 19/10/2018, bị cáo Vàng A S có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 24/10/2018, bị cáo Nông Thành Ng có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nông Thành Ng và bị cáo Vàng A S thừa nhận hành vi phạm tội của mình, nhưng cho rằng không biết trên xe có ma túy, các bị cáo là người dân tộc, hoàn cảnh gia đình khó khăn, hiểu biết pháp luật hạn chế đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, tạo điều kiện cho các bị cáo có cơ hội sống để làm lại cuộc đời.

Các Luật sư bào chữa cho các bị cáo thống nhất về tội danh đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét nhân thân, hoàn cảnh phạm tội của các bị cáo, các bị cáo không biết trên xe có ma túy, loại ma túy và số lượng ma túy để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, tạo điều kiện cho các bị cáo Ng và S có cơ hội sống.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi phân tích nội dung vụ án, kết quả tranh tụng và luận cứ bào chữa của Luật sư cho các bị cáo tại phiên tòa đã kết luận: Bị cáo Ng và bị cáo S có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy, tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo khai không biết trên xe có ma túy là không có cơ sở. Tại các biên bản lấy lời khai và biên bản hỏi cung có sự tham gia của đại diện Viện kiểm sát và Luật sư, các bị cáo đều thừa nhận vận chuyển thuê xe ô tô có ma túy. Bị cáo Ng và bị cáo S cùng nhau thực hiện hành vi vận chuyển trái phép ma túy với số lượng lớn. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Ng và bị cáo S mức án tử hình về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” là đúng quy định của pháp luật; đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nông Thành Ng và Vàng A S thừa nhận hành vi phạm tội của mình, nhưng cho rằng các bị cáo không biết trên xe ô tô có ma túy. Tuy nhiên, căn cứ lời khai của bị cáo Ng và bị cáo S tại cơ quan điều tra đều thể hiện các bị cáo biết và đồng ý vận chuyển thuê ma túy đã được cất giấu trên xe ô tô nhằm mục đích để lấy tiền công. Lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của những người chứng kiến cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Bản kết luận giám định số 55/GĐMT ngày 29/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình

sự Công an tỉnh Lào Cai có đủ cơ sở kết luận hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Do được thuê vận chuyển ma túy, ngày 25/01/2018, Nông Thành Ng và Vàng A S đã cùng nhau nhận xe ô tô Mazda - BT 50 Biển kiểm soát 29C -673.44 bên trong đã được cất giấu sẵn ma túy tại huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên và cùng nhau dùng xe ô tô vận chuyển 18.921,46 gam ma túy Methamphetamin sang huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai thì bị phát hiện bắt quả tang. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nông Thành Ng và Vàng A S về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nông Thành Ng và bị cáo Vàng A S, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Các bị cáo đều nhận thức được ma túy là chất độc hại, hủy hoại sức khỏe của con người và là nguyên nhân phát S các tệ nạn xã hội, các tội phạm khác, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì háms lợi nên các bị cáo vẫn thực hiện hành vi vận chuyển ma túy với khối lượng đặc biệt lớn (18.921,46 gam Methamphetamin). Hành vi của các bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy được pháp luật bảo vệ, tác động rất xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá nhân thân và vai trò của các bị cáo, nhưng xét thấy tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự liều lĩnh coi thường pháp luật, không còn khả năng giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo, cần loại bỏ vĩnh viễn các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để xử phạt bị cáo Nông Thành Ng và bị cáo Vàng A S mức án tử hình về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, không có tình tiết mới làm căn cứ để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Do đó, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nông Thành Ng và bị cáo Vàng A S phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 BLTTHS; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức Thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nông Thành Ng và bị cáo Vàng A S; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2018/HSST ngày 11/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 40 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nông Thành Ng mức án tử hình

Bị cáo Vàng A S mức án tử hình

Đều về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, các bị cáo được gửi đơn xin ân giảm lên Chủ tịch nước.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nông Thành Ng và bị cáo Vàng A S, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Chánh án TANDTC (kèm hồ sơ);
- Viện trưởng VKSNDTC;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Lào Cai;
- Cục THADS tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- Trại tạm giam CA tỉnh Lào Cai;
- Công an tỉnh Lào Cai;
- Bị cáo (qua trại);
- Lưu hồ sơ; phòng HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Phương Hạnh

